TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2021/HS - ST
Ngày: 15-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Ca

Bà Vũ Thị Linh

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2021/QĐTA ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Khổng Minh T, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Khu dân cư H mới, phường H, thành phố C, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Khổng Minh T1 và con bà: Bà Nguyễn Thị C; Vợ: Dương Thị M, có 1 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62 ngày 29/01/2019 của Công an thị xã C về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý và Tàng trữ trái phép chất ma tuý, hình thức phạt tiền. T chấp hành xong ngày 19/02/2019;

- Quyết định số 177 ngày 31/12/2019 của UBND phường H về áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, hình thức cai nghiện tại gia đình. T chấp hành xong ngày 31/3/2020;

- Quyết định xử phạt hành chính số 106 ngày 09/4/2020 của Công an thành phố C về hành vi Xâm hại sức khoẻ của người khác, hình thức phạt tiền. Tuấn chấp hành xong ngày 09/4/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2021 đến ngày 13/9/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

* Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1953

Địa chỉ: Khu dân cư T 1, phường S, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 12 tháng 9 năm 2021, Khổng Minh T là người nghiện ma tuý, đi xe ôm từ nhà đến khu dân cư T 1, phường S, thành phố C, tỉnh H để tìm mua ma tuý về sử dụng cho bản thân. T xuống xe, đi bộ đến đoạn ngã 6 gần khu vực chợ S thì gặp và một người đàn ông không quen biết mua 200.000đồng ma tuý. Sau khi nhận tiền, người đàn ông này bảo T nhặt 01 chiếc khẩu trang ở rìa đường gần chỗ T đứng rồi bỏ đi. T nhặt chiếc khẩu trang, bên trong có 01 túi nilon chứa ma tuý rồi tiếp tục đi bộ đến đoạn đường thuộc khu dân cư T 1 để tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an phường S bắt quả tang, thu giữ tại vị trí lòng bàn tay phải của T 01 khẩu trang có mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1.5x2)cm, bên trong túi nilon chứa tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 523/KLGĐ-PC09 ngày 14/9/2021 của Phòng k, Công an tỉnh H kết luận: Chất rắn(dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì ghi thu của Khổng Minh T, gửi đến giám định tổng khối lượng là: 0,281 gam là ma tuý, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKS-CL ngày 18/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã truy tố bị cáo Khổng Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố bị cáo Khổng Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Khổng Minh T. Xử phạt bị cáo Khổng Minh T từ 14 tháng đến 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/9/2021. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu và cho tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "số 523/KLGĐ-PC09 cơ quan CSĐT-CATP C tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số 1988 ngày 12/9/2021", mặt sau phong bì có 03 dấu đỏ giáp lai của

phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và 03 chữ ký niêm phong mẫu, bên trong phong bì đựng 0,193 gam ma tuý loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 chiếc khẩu trang mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng, tình trạng cũ, bẩn, bị rách. Về án phí: Buộc bị cáo Khổng Minh T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Khổng Anh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 45 phút ngày 12 tháng 9 năm 2021, tại đoạn đường thuộc khu dân cư T 1, phường S, thành phố C, tỉnh H, Khổng Minh T có hành vi tàng trữ trái phép trong lòng bàn tay 0,281 gam ma tuý, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bị lực lượng Công an phường S, thành phố C phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất nên đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Khổng Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mua ma túy về sử dụng cho bản thân để thỏa mãn cơn nghiện.

Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, mặc dù đã được xoá tiền sự nhưng thể hiện bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm

pháp luật nên cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung : Xét bị cáo mua ma túy về sử dụng cho bản thân không có mục đích kiếm lời, bị cáo không có tài sản, không có khả năng thi hành án nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,193 gam ma tuý loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu huỷ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đối với 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 chiếc khẩu trang mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng, tình trạng cũ, bẩn, bị rách là vật không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu huỷ là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Trong vụ án, T khai mua ma túy của người đàn ông, qua điều tra chưa xác định được người đàn ông này là ai, cơ quan điều tra tách ra để xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Bị cáo Khổng Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Khổng Minh T 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12-9-2021.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "số 523/KLGĐ-PC09 cơ quan CSĐT-CATP C tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số 1988 ngày 12/9/2021", mặt sau phong bì có 03 dấu đỏ giáp lai của phòng k Công an tỉnh H và 03 chữ ký niêm phong mẫu, bên trong phong bì đựng 0,193 gam ma tuý loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 chiếc khẩu trang mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng, tình trạng cũ, bẩn, bị rách.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố C và Chi cục THADS thành phố C ngày 18/11/2021).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Khổng Minh T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Thu Hương